

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂY NINH
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 07/2024/HS-ST
Ngày: 24/01/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH.

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Thanh Hoa.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Tấn Phát

2. Ông Phạm Hoàng Vinh

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Hoài Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Đoàn Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2024, tại Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2024/TLST-HS ngày 02 tháng 01 năm 2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2024/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

TRẦN VĂN S.; Tên gọi khác: không; sinh năm: 1981; Nơi sinh: tỉnh Sóc Trăng; Giới tính: nam; Nơi cư trú: **Ấp A, thị trấn A, huyện K, tỉnh Sóc Trăng**; Trình độ học vấn: không biết chữ; Nghề nghiệp: không có; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Cha: **Trần Văn L**, sinh năm: 1962; Mẹ: **Lê Thị T**, sinh năm: 1963; Vợ, con: chưa có; Tiền án: Không có; Tiền sự: Không có.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/9/2023 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông **Lương Hồ V**, sinh năm: 1993; Địa chỉ: **Khu phố N, phường N, thành phố T, tỉnh Tây Ninh**. Có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có nghề nghiệp, **Trần Văn S** từ Cần Thơ đến Tây Ninh tìm việc làm. Trong lúc tìm việc **S** quen người tên **M** (không rõ họ tên địa chỉ), được **M** chở đến các công trình xây dựng xin làm phụ hồ nhưng không được nhận. Khoảng 22 giờ ngày 08/9/2023, **M** điều khiển xe mô tô biển số 50N1-022.31

đến rủ S đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài, S đồng ý. Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 09/9/2023, khi đến trước nhà số B đường B thuộc khu phố N, phường N, thành phố T, nhìn thấy xe mô tô 03 bánh biển số 61L7-8159 của anh Lương Hồ V, sinh năm 1993, ngụ khu phố N, phường N, thành phố T để bên lề đường không có người trông coi nên M kêu S dừng xe lấy trộm. Sau khi đẩy xe ra đường, S ngồi lên xe mô tô 59N1-02231 nổ máy, dùng chân đẩy xe mô tô 03 bánh do M đi bộ điều khiển. Khi đi được một đoạn thì anh V phát hiện truy hô, lúc này S điều khiển xe chạy lên định chờ M bỏ trốn làm xe bị ngã nên cả hai chạy bộ, bỏ lại xe mô tô biển số 59N1-02231 và xe mô tô 03 bánh của anh V, S chạy được một đoạn bị lực lượng Công an tuần tra đuổi theo bắt giữ, riêng M bỏ chạy thoát.

Kết luận định giá tài sản số 46 ngày 14/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - UBND thành phố T, kết luận: 01 xe mô tô loại xe 03 bánh màu xanh biển số 61L7-8159 đã qua sử dụng, giá định 11.000.000 đồng.

Vật chứng thu giữ bao gồm: 01 xe mô tô loại xe 03 bánh màu xanh biển số 61L7-8159; 01 xe mô tô biển số 50N1-022.31, 01 nón bảo hiểm màu xám, 01 áo khoác màu xanh đen, có sọc trắng trên hai tay áo, 01 quần jean màu xanh.

Bản cáo trạng số 04/CT-VKSTPTN ngày 27 tháng 12 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh truy tố bị cáo Trần Văn S về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội đối với bị cáo: Kiểm sát viên phân tích tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng; Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Trần Văn S phạm tội “Trộm cắp tài sản”, đề nghị xử phạt bị cáo S từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

Về xử vật chứng: Đề nghị tịch thu sung quỹ nhà nước 01 xe mô tô biển số 50N1-022.31; trả lại cho bị hại 01 xe mô tô 03 bánh biển số 61L7-8159; quần áo, nón bảo hiểm của bị cáo do bị cáo không yêu cầu nhận lại nên đề nghị tiêu hủy.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu được nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn S thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không tranh luận với kiểm sát viên. Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời trình bày của bị cáo, những người tham gia tố tụng. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T; Điều tra viên; Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo thể hiện:

Khoảng 22 giờ ngày 08/9/2023, đối tượng tên M (không rõ họ tên, địa chỉ) điều khiển xe mô tô biển số 50N1-022.31 rủ bị cáo S đi tìm tài sản để trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài, S đồng ý. Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 09/9/2023, khi đến trước nhà số B đường B thuộc khu phố N, phường N, thành phố T, nhìn thấy xe mô tô 03 bánh biển số 61L7-8159 của anh Lương Hồ V để bên lề đường không có người trông coi nên bị cáo S cùng đối tượng tên M lấy trộm. Sau khi đối tượng M đẩy được xe ra đường, bị cáo S ngồi lên xe mô tô 50N1-02231 nổ máy, dùng chân đẩy xe mô tô 03 bánh do đối tượng tên M đi bộ điều khiển. Khi đi được một đoạn thì anh V phát hiện truy hô, lúc này S điều khiển xe chạy lên định chờ đối tượng tên M bỏ trốn thì xe bị ngã nên cả hai chạy bộ, bỏ lại xe mô tô biển số 50N1-02231 và xe mô tô 03 bánh của anh V, bị cáo S chạy được một đoạn bị lực lượng Công an tuần tra đuổi theo bắt giữ, riêng đối tượng tên M chạy thoát. Giá trị chiếc xe bị cáo và đối tượng tên M lấy cắp là 11.000.000 đồng.

Bị cáo S và đối tượng tên M là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo lợi dụng trong lúc tài sản của người khác không được chủ sở hữu hoặc người được người khác giao tài sản cho họ quản lý sử dụng trông coi đã lén lút lấy tài sản. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo ý thức rõ hành vi xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác là vi phạm pháp luật hình sự nhưng vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo là người thành niên, có sức khỏe nhưng lười lao động, vì muốn nhanh chóng có tiền tiêu xài đã thực hiện hành vi phạm tội nên bị cáo phạm tội với lỗi cố ý.

Bản cáo trạng số 04/CT-VKSTPTN ngày 27 tháng 12 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh và bản luận tội của vị đại diện Viện

Kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo **Trần Văn S** phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: Bản cáo trạng và Bản luận tội của Viện đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh đề nghị cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ “người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử thấy rằng thành khẩn khai báo là không khai gian dối một điều gì có liên quan đến hành vi phạm tội. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội, có thái độ ăn năn về hành vi bị cáo đã thực hiện nên việc đại diện Viện kiểm sát đề nghị cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là có căn cứ chấp nhận.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu. Năm 2011, bị Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng xử phạt 02 năm 06 tháng tù và Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương, tỉnh An Giang xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản. Năm 2019, bị Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản.

Về mức hình phạt: Mức hình phạt theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm. Bị cáo có nhân thân xấu, vừa được xóa án tích về tội trộm cắp tài sản, nay lại tiếp tục phạm tội nên cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mới có tác dụng răn đe đối với bị cáo và vì mục đích phòng ngừa chung. Mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh đề nghị áp dụng đối với bị cáo từ 24 tháng đến 30 tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi bị cáo thực hiện nên chấp nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là đối tượng không có nghề nghiệp, không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Đối với đối tượng tên **M**, người chở bị cáo đi tìm tài sản và cùng bị cáo thực hiện hành vi lấy trộm tài sản do chưa rõ họ tên, địa chỉ nên chưa làm việc được, khi nào làm rõ được sẽ xử lý theo quy định pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường.

[7] Về xử lý vật chứng:

01 xe mô tô loại xe 03 bánh màu xanh biển số 61L7-8159 là tang vật của vụ án, ông **V** tuy không có giấy tờ nhưng tài sản này không phải là tài sản do phạm tội mà có, lại là loại phương tiện bị hại sử dụng hằng ngày để mưu sinh và bị hại đề nghị được nhận lại tài sản nên Hội đồng xét xử trả lại cho bị hại và kiến nghị cơ quan chức năng xử lý hành chính đối với chiếc xe này.

01 xe mô tô biển số 50N1-022.31 là công cụ, phương tiện bị cáo và đối tượng tên **M** sử dụng để đi tìm tài sản trộm cắp nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

01 nón bảo hiểm màu xám, 01 áo khoác màu xanh đen, có sọc trắng trên hai tay áo, 01 quần jean màu xanh là thu giữ của bị cáo, tại phiên toà, bị cáo không yêu cầu nhận lại nên tiêu huỷ.

[8] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Trần Văn S** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Trần Văn S** 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/9/2023.

2. Xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Trả lại cho ông **Lương Hồ V** 01 xe mô tô loại xe 03 bánh màu xanh biển số 61L7-8159.

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 xe mô tô biển số 50N1-022.31.

Tiêu huỷ: 01 nón bảo hiểm màu xám, 01 áo khoác màu xanh đen, có sọc trắng trên hai tay áo, 01 quần jean màu xanh.

3. Trách nhiệm dân sự: Ghi nhận ông **Lương Hồ V** không yêu cầu bị cáo **Trần Văn S** bồi thường thiệt hại.

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo **Trần Văn S** phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết, tổng đạt hợp lệ đối với trường hợp vắng mặt theo quy định tại khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi

hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- P.KTNV&THA-TAND tỉnh TN;
- VKSND thành phố Tây Ninh;
- Chi cục THADS thành phố Tây Ninh;
- Đội ĐTTP về TTATXH;
- Đội PV 27;
- THAHS
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Thanh Hoa